

Chợ ở miền núi xứ Thanh

Mai Văn Tùng*

Tóm tắt: Miền núi Thanh Hóa gồm 11 huyện, là không gian sinh tồn chủ yếu của 6 tộc người thiểu số: Mường, Thái, Thổ, Mông, Dao, Khơ Mú. Do mật độ dân cư thấp, sống phân tán, địa hình chia cắt lớn nên chợ vùng cao xứ Thanh xưa kia chỉ phổ biến loại hình chợ phiên có quy mô liên làng, liên vùng, thậm chí liên vùng giữa hai quốc gia Việt - Lào. Chợ ở miền núi xứ Thanh chủ yếu được lập ở trong không gian văn hóa Mường - Thái, tập trung ở các huyện Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Bá Thước... Nhìn chung, chợ vùng cao xứ Thanh không chỉ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội mà còn là nơi hội tụ, kết tinh, giao lưu và lan tỏa văn hóa vùng miền. Thông qua chợ, các tộc người ở khu vực miền núi xứ Thanh tiếp xúc với thế giới rộng lớn hơn.

Từ khóa: Chợ; miền núi; Thanh Hóa.

1. Mở đầu

Trong xã hội truyền thống, chợ là bức tranh thu nhỏ tình hình kinh tế - xã hội ở từng làng quê Việt Nam, là trung tâm giao lưu kinh tế hàng hóa ở nông thôn các vùng miền. Hay nói cách khác, hình ảnh làng quê và đời sống của người dân được biểu hiện thông qua hoạt động chợ. Vì vậy, nghiên cứu về chợ nói chung góp phần quan trọng trong việc nhận diện đời sống kinh tế - xã hội ở từng thôn làng, vùng miền trước đây cũng như hiện nay. Chợ quê Việt Nam xưa nói chung và chợ quê miền núi xứ Thanh nói riêng không chỉ là nơi trao đổi sản vật người dân quê làm ra mà còn là nơi nuôi dưỡng tinh thần của họ sau những ngày lao động vất vả. Ở đó mang đậm dấu ấn vật chất và tinh thần của từng làng xã, tộc người. Đến chợ từng vùng miền ta sẽ thấy rõ sản vật, đặc trưng văn hóa mang đậm dấu ấn địa phương. Cũng như đến với chợ vùng

cao xứ Thanh sẽ nhận thấy rõ dấu ấn văn hóa và sự đa dạng của văn hóa tộc người. Người dân đến chợ trước hết là để mua bán trao đổi hàng hóa, truyền cho nhau những kinh nghiệm buôn bán, đồng thời còn là dịp để chơi chợ. Không chỉ có vậy, chợ còn là nơi gặp gỡ tâm tình, cầu nối hạnh phúc của những chàng trai, cô gái... Bài viết khái quát về những đặc trưng của chợ miền núi xứ Thanh.

2. Khái lược về khu vực miền núi xứ Thanh

Miền núi xứ Thanh là khu vực rộng lớn với diện tích 7.893 km² (chiếm 3/4 diện tích toàn tỉnh) gồm 11 huyện: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh.

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Hồng Đức.
ĐT: 0989332443. Email: maitungnh@gmail.com.

Trước năm 1945, đồng bào ở khu vực miền núi Thanh Hóa làm nông nghiệp, tự cung tự cấp là chủ yếu. Trong đó, trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp với săn bắn và hái lượm chiếm vị trí chủ đạo. Các lĩnh vực khác như thủ công nghiệp hay hoạt động giao thương buôn bán, chợ búa chỉ có tính chất bổ trợ. Tuy nhiên, do những yếu tố khách quan và chủ quan, hoạt động chợ ở khu vực miền núi Thanh Hóa từng bước hình thành và phát triển giữ vị trí quan trọng không chỉ trong hoạt động giao thương mà còn ở các lĩnh vực văn hóa, xã hội tộc người.

Do vị trí địa lý, địa hình ở khu vực miền núi Thanh Hóa rất phức tạp và có sự chia cắt lớn nên trong suốt thời kỳ ngàn năm phong kiến, khi đường bộ còn chưa phát triển thì sự liên hệ giữa các bản làng trong vùng với nhau chủ yếu là những con đường mòn men đồi và men theo khe suối. Ngoài ra sông Mã, sông Âm, sông Luông, sông Lò... là những tuyến đường thủy quan trọng nối liền các huyện khu vực miền núi Thanh Hóa. Trong đó, sông Mã là con đường thủy quan trọng bậc nhất để đồng bào Mường, Thái vùng cao có thể đi lại giao lưu, giao thương với một số huyện ở miền thượng nguồn và đặc biệt là miền hạ nguồn như Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc... và tỏa đi các địa phương khác ở vùng đồng bằng, duyên hải trong Nam, ngoài Bắc.

Thông qua con đường trao đổi và mua bán hàng hóa, một bộ phận thương khách người Kinh ở những khu vực đồng bằng trong tỉnh và một số tỉnh miền ngoài như Nam Định, Hà Nam... và cả một số Hoa kiều cũng đã đến đây sinh sống, buôn bán và lập nghiệp, họ cư trú tập trung chủ yếu ở khu vực đông dân cư và giao thông thuận

tiện như các bến sông, ngã ba, ngã tư. Từ đầu thế kỷ XX đến nay, hệ thống đường bộ, cầu cống được xây dựng tạo điều kiện thúc đẩy mạnh sự giao lưu, giao thương hàng hóa giữa khu vực miền núi xứ Thanh với các vùng khác trong và ngoài tỉnh.

3. Chợ ở miền núi xứ Thanh trong lịch sử

Ở Việt Nam, chợ có thể xuất hiện từ thời kỳ Đông Sơn, đồ trang sức, trâu, bò đã trở thành hàng hóa. Thời Bắc thuộc đã có thương nhân các nước Miến Điện, Thái Lan, Lào, Gia Va, Ấn Độ, Trung Quốc... đến Giao Châu buôn bán [3, tr.34 - 46]. Trong thời kỳ phong kiến, thế kỷ XV, việc nội thương rất thịnh, ở Kinh sư việc mua bán tấp nập [2, tr.384]... Tuy nhiên, kinh tế đất nước nhiều giai đoạn bị kìm hãm, nhất là các chính sách bế quan tỏa cảng và ức thương của triều Nguyễn, nhưng do nhu cầu thực tiễn, hoạt động buôn bán và trao đổi hàng hóa dưới nhiều hình thức ở tất vùng miền trong đó có khu vực miền núi Thanh Hóa vẫn diễn ra thường nhật.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* thời Nguyễn, trong phần *Chợ và Quán* trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi thống kê được 55 chợ, chủ yếu ở các huyện khu vực đồng bằng (như: Hoằng Hóa, Nga Sơn, Hậu Lộc, Quảng Xương, Vĩnh Lộc...) không thấy chợ ở khu vực miền núi. Trong công trình *Le Thanh Hoa*, học giả người Pháp C. Robequain khi ghi chép về xứ Thanh, cũng ghi chép về tình hình chợ vùng châu thổ, và việc buôn bán của người Việt ở miền núi.

Chợ ở khu vực miền núi trước năm 1945 chủ yếu là chợ phiên. Đồng bào các dân tộc vùng cao nơi đây đến với chợ để mua bán và trao đổi hàng hóa, để chơi chợ và ăn

chợ; để giải tỏa những vất vả lo toan của đời thường.

Nghiên cứu điền dã gần đây của chúng tôi ở khu vực miền núi xứ Thanh chủ yếu trong địa bàn của người Mường, người Thái góp phần làm sáng rõ hơn tình hình giao thương truyền thống (trước năm 1945) qua hệ thống chợ cổ. Trong đó Bá Thước là một trong những huyện còn in đậm dấu ấn chợ cổ tụ họp ở các bến sông.

- Bến La Hán, trước năm 1945 là phố Thịnh Đức, là lỵ sở của châu Tân Hoá. Từ năm 1947, thực dân Pháp tái chiếm thì không gian buôn bán này không còn nữa, buộc người dân phải chuyển xuống khu vực Cánh Nàng họp chợ và chợ Cánh Nàng được hình thành.

- Bến Vạn Cha - vùng Chu, xưa thuộc Mường Ống, nay thuộc xã Thiết Kế, nằm ở nơi tiếp xúc giữa suối Cha với sông Mã nên mực nước rất sâu, vì vậy có một thời kỳ bến Vạn Cha đã trở thành nơi giao thương trao đổi hàng hoá giữa người miền núi với người miền xuôi, trong đó có cả người bên nước Lào cũng qua đây buôn bán.

- Bến Kẽm, nay thuộc địa bàn Điền Giang - Điền Lư, trước đây khu vực này cũng là nơi giao lưu, mua bán tập nập trên bến dưới thuyền.

- Chợ Bến Sông, người dân địa phương còn gọi là Vạn Giang, xưa kia bến sông này là không gian mua bán thợ mộc. Nay địa bàn này thuộc thôn Chiềng, xã Lương Trung.

- Bến Chiềng Ai (phía trên xã Ái Thượng và xã Hạ Trung) một thời trước đây cũng là nơi buôn bán nhộn nhịp.

Ngoài các chợ ở bến sông, trên địa bàn huyện Bá Thước còn có những không gian buôn bán cổ người dân địa phương gọi là

phố, nhiều người gọi là phố trên bộ (để phân biệt với phố ở bến sông), tiêu biểu như:

- Phố Cốc, có từ thời Pháp thuộc, thuộc xã Thiết Ống (mường Ống), nơi nhiều người qua lại, từ đó hình thành nên các quán ẩm thực, tiêu biểu là quán phở Đồng Tâm, làm tiền đề cho địa danh hành chính Đồng Tâm hiện nay.

- Phố Điền Lư (thuộc xã Điền Lư), trước năm 1945 là địa bàn xen cư của người Mường, Việt và Hoa, và cũng là không gian sinh tồn của dòng họ lang đạo Cần Vương - Cách mạng Hà Công.

- Phố Trúc (thuộc địa bàn xã Điền Lư) cũng là nơi buôn bán, giao thương tập nập trước đây. Chính vì thế mà trong tâm thức dân gian còn để lại câu ca phản ánh cái không gian “mở” náo động này: “Ai lên Phố Trúc - Điền Lư/Cái tốt để lại, cái hư mang về”.

Ở huyện Lang Chánh, trước kia chỉ có duy nhất một chợ họp trên địa bàn xã Yên Thắng, gọi là chợ Yên Thắng. Do vậy người Mường, người Thái ở đây đã được thu hút đến những chợ trên địa bàn huyện Thọ Xuân, như: chợ Thịnh Mỹ (hay còn gọi là chợ Tứ Trụ, chợ Đường thuộc xã Thọ Diên), chợ Phủ Thọ (sách *Đại Nam nhất thống chí* chép là chợ Nam Phố: ở phía bắc lỵ sở phủ, xã Nam Phố, huyện Lôi Dương, nay thuộc thị trấn Thọ Xuân), chợ Bái Thượng (thuộc xã Xuân Bái), chợ Đầm (thuộc xã Xuân Thiên) v.v..

Trước năm 1981, người dân địa phương quen gọi là chợ Yên Khương vì thời kỳ ấy chưa tách xã Yên Khương thành 2 xã Yên Khương và Yên Thắng. Năm 1981, tách xã thì chợ thuộc địa bàn hành chính xã Yên Thắng, từ đó người dân địa phương gọi là chợ Yên Thắng. Đây là một chợ vùng - liên

xã, giữ vị thế của một chợ biên giới vùng cao - nơi thông thương buôn bán của nhân dân hai nước Việt - Lào. Cư dân cụm bản Phôn Say, huyện Sầm Tó (Lào) là những người hàng xóm thân thiện thường xuyên qua lại giao lưu buôn bán với người Thái, Mường tại chợ Yên Thắng từ rất lâu đời. Chợ Yên Thắng họp theo phiên, một tuần một lần vào ngày chủ nhật. Đây là nơi tụ họp trao đổi hàng hóa chủ yếu là những sản vật tự nhiên, những hàng lâm thổ sản như măng, mộc nhĩ, nấm hương, mật ong, củ nâu, cánh kiến, quế, mây và cả lúa, ngô, sắn... của chính người dân bản địa các xã Yên Khương, Yên Thắng, Trí Nang, kể cả người dân ở Bát Mọt (huyện Thường Xuân), dân cụm bản Phôn Say - Sầm Tó (Lào) cứ đúng hẹn lại đến chợ trao đổi buôn bán. Người Lào đến đây để bán chủ yếu sợi vải, vải thổ cẩm, váy, gấu váy, riềm màn đen, cánh kiến... và mua về thuốc Lào, dao, mắm muối, đèn, dầu...

Ngọc Lặc là cửa ngõ khu vực miền núi Thanh Hóa, bởi vậy việc giao lưu, buôn bán trao đổi hàng hóa đã hình thành từ lâu đời, có những chợ cổ lớn trên bến dưới thuyền rất sầm uất... Chúng ta có thể tìm thấy những dấu ấn chợ truyền thống ở Ngọc Lặc bên các bến sông, trên các ngã ba, ngã tư tiêu biểu như chợ Mèn, chợ Vực Lôi, chợ Phố Mòn, chợ Phố Cống, chợ Phố Châu, chợ Ngã Ba Si, chợ Mốc Pheo (Phố 1 - Quang Trung).

- Chợ Mèn: thuộc địa bàn làng Mèn của Mường Mèn xưa. Chợ Mèn còn được người dân địa phương hiện nay gọi là chợ Phố Châu. Theo nghiên cứu hồi cố, các cụ cao niên ở địa phương cho biết chợ Mèn có lịch sử khoảng vài trăm năm. Không thể sánh với các chợ ở tỉnh thành, chợ Mục, chợ

Xim (Nông Cống), chợ Đầm, chợ Bái (Thọ Xuân) và nhiều chợ khác ở miền xuôi, hay một số chợ khu vực miền núi như chợ Hà, chợ Phong Ý (Cẩm Thủy)... song chợ Mèn cũng có vị trí đặc biệt quan trọng đối với người dân Ngọc Lặc và các khu vực lân cận. Theo ghi chép của C. Robequain, chợ Mèn nằm ở phía nam sông Mã, giữa lòng vùng Mường trong châu Ngọc Lặc giàu có (thuộc tổng Cốc Xá). Năm 1908, nơi đây trở thành nơi trao đổi hàng hóa giữa người Mường và người Việt. Từ năm 1921, chợ phát triển nhanh chóng; năm 1925 chạy dọc theo phố đã có 40 cửa hàng của người Việt và ba cửa hàng của người Hoa Kiều ở Móng Cái (Quảng Ninh). Chợ họp mỗi tháng 6 phiên, tập nập từ 9 giờ sáng, ngày càng đông thêm người ở các tổng đông dân ở Ngọc Lặc, Đông Lang Chánh và cả ở Kỳ Thọ và Kỳ Luật (châu Quan Hoá, tổng Thiết Ống). Chợ Mèn được lập ra và phát triển không chỉ hạn chế hoạt động của chợ Phong Ý mà còn đón đường nhiều người Mường, người Thái trước kia đi thẳng xuống chợ Đầm và chợ Hoá là những chợ cũ trên sông Chu, hoặc chợ Bái mới mở gần hơn.

Những ghi chép trên cho thấy, từ đầu thế kỷ XX, chợ Mèn đã trở thành một trung tâm buôn bán và giao thương không chỉ đối với người dân trên địa bàn Ngọc Lặc như người Mường, người Thái mà còn hấp dẫn các nhóm người, tộc người khác ở các khu vực lân cận và ở những nơi khác đến đây buôn bán và sinh sống như người Kinh và người Hoa.

- Chợ Vực Lôi: hình thành sớm và tương đối sầm uất bên bến sông Cầu Chày, thuộc địa bàn làng Vực Lôi của Mường Ngọc Trung xưa (nay thuộc xã Ngọc Trung). Đây

là chợ duy nhất buôn bán mặt hàng chủ yếu là lâm thổ sản ở Ngọc Lặc. Hoạt động buôn bán trên bến dưới thuyền diễn ra tấp nập không chỉ thu hút người dân bản địa mà cả người dân ở các địa phương khác đến trao đổi buôn bán. Nhiều người dân địa phương trở nên giàu có từ bến sông này. Chính vì thế nhân dân bên bến Vực Lồi và ngành văn hoá huyện đã đề nghị chính quyền địa phương “khơi” lại bến sông Vực Lồi để ghi nhớ lịch sử hoạt động giao thương sôi động một thời.

- Chợ Phố Mồn: là chợ cổ, hình thành tương đối sớm. Chợ Phố Mồn thuộc địa bàn xã Ngọc Trung, trước đây có đặc điểm thu hút rất nhiều người buôn bán có nguồn gốc Hoa kiều, người Mường ở đây quen gọi là người Ngô Khách.

- Chợ Phố Cống: gắn liền với làng Cống thuộc Mường Chẹ xưa, nay thuộc thị trấn Ngọc Lặc, nên gọi theo tên mới là chợ Thị Trấn. Trước năm 1945, chợ Phố Cống còn gọi là chợ Đông Dương vì có cả người Lào đến buôn bán, các lái buôn ở Sa Pa (Lào Cai) đến bán thuốc Bắc. Hiện nay, chợ Phố Cống là chợ lớn nhất ở Ngọc Lặc, là trung tâm giao thương khu vực cửa ngõ miền núi xứ Thanh rất phong phú và đa dạng các loại hàng hóa.

Đến đầu thế kỷ XX, chợ Mèn, chợ Vực Lồi, chợ Phố Mồn nói riêng, Ngọc Lặc nói chung đã trở thành những trung tâm buôn bán giao thương, đồng thời cũng là nơi hội tụ, giao thoa văn hoá tiêu biểu khu vực miền núi Thanh Hoá.

Huyện Cẩm Thủy có lợi thế là khu vực cửa ngõ miền núi Thanh Hóa, có dòng sông Mã, nên tình hình giao thông, giao thương ở đây trở nên thuận lợi và quan trọng. Theo tài liệu *Lê Thanh Hoa* của C. Robequain

cho biết: năm 1885, một giáo sĩ người Pháp lập ở Phong Ý một giáo xứ. Ông đưa những người Việt ở Bắc Kỳ vào Thanh Hóa; cùng những người bản xứ khác, lập trên tả ngạn sông một chợ lớn - chợ Cửa Hà, phát triển nhanh chóng và trở thành một trong những chợ lớn nhất tỉnh. Nhiều nhà buôn người Việt ở vùng đồng bằng Bắc Kỳ, Thanh Hóa và cả Nghệ An thường đến chợ này đều đặn nhất là vào tháng 9 và tháng 12. Nhiều người đến bằng thuyền. Xe ô tô ngày càng được ưa chuộng. Hàng hóa kinh doanh lớn nhất ở đây là lúa gạo, vì Cẩm Thủy và Đông Quan Hóa có khá nhiều, đặc biệt vào dịp tháng 10. Chợ Phong Ý được mở rộng và hoạt động trong một phạm vi rộng lớn, đông dân và giàu có nhất miền núi. Người ta gặp ở đây không chỉ có người dân Cẩm Thủy và Đông Quan Hóa mà còn cả người ở Bắc Ngọc Lặc và Tây Thạch Thành đến mua bán. Người Thái ở Tây Quan Hóa và cả người ở Hủa Phăn (Lào) trước đây xuống chợ này rất đông.

Ở Cẩm Thủy trước đây còn có một chợ khá nổi tiếng trong không gian Mường, đó là chợ Quan Hoàng. Đây là chợ liên vùng, nơi tiếp giáp giữa Cẩm Thủy, Bá Thước, Ngọc Lặc và Thạch Thành, Vĩnh Lộc.

Quan Hoàng là thủ phủ của người Mường, bởi vậy, Quan Hoàng trở thành chợ - nơi trao đổi buôn bán sản vật của miền núi và đồng bằng thuở xưa. Ngoài giao lưu kinh tế, Quan Hoàng còn là trung tâm giao lưu văn hóa giữa các dân tộc; chợ Quan Hoàng còn in đậm trong tâm thức dân gian của người Mường xứ Thanh qua truyền thuyết về chuyện tình Nàng Nga - Hai Mối. Một thiên tình sử đầy tính nhân văn, mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đậm chất “Mường”, trở thành một tác phẩm văn

học dân gian xuất sắc của dân tộc Mường, hình ảnh ấn tượng ấy đã, đang và sẽ còn sống mãi trong đời sống tình cảm của người Mường. Dù xã hội có nhiều đổi thay, nhưng chuyện tình Nàng Nga - Hai Mối vẫn là tiếng lòng, là khát vọng ngàn đời của người Mường [1, tr.93].

4. Đặc điểm của chợ ở miền núi xứ Thanh hiện nay

Do mật độ dân cư thấp, sống phân tán, địa hình lại chia cắt lớn nên chợ vùng cao xứ Thanh xưa kia không có loại hình chợ hôm, chợ làng, chợ bản mà chỉ phổ biến loại hình chợ phiên có quy mô liên vùng, liên làng, thậm chí liên vùng giữa hai quốc gia Việt - Lào (như chợ Yên Thắng - Lang Chánh, gần đây có chợ Na Mèo - Quan Sơn). Ngoài người dân bản thổ còn có người từ nơi khác đến buôn bán, tiêu biểu như chợ Cửa Hà (Phong Ý), chợ Quan Hoàng ở Cẩm Thủy và những chợ ở Bá Thước, Ngọc Lặc, Lang Chánh... Những đặc điểm này được C. Robequain ghi chép trong sách *Le Thanh Hoa*: ở Hồi Xuân, Phong Ý và Chợ Mèn từ sáng sớm những ngày phiên chợ, người Dao từ trên núi xuống, vào mùa đông họ mang theo những quả bí dài, gừng, khoai lang... Chợ miền núi nhiều sắc màu hơn ở đồng bằng, bên cạnh những lều tranh lác lác, bỏ trống trong những ngày không có phiên còn có những nhà luôn luôn có người ở, thường là nhà của những người Trung Hoa, không đông nhưng tập trung phần lớn công việc buôn bán và còn có cả nhà của người người Kinh, những nhà buôn nhỏ và trung bình, thợ thủ công hay phu khuân vác.

Nếu như chợ ở đồng bằng trước đây chủ yếu được lập ở gần khu dân cư, thuận tiện giao thương (như: bến sông, ven đê, đình

làng...) thì chợ vùng cao xứ Thanh trước đây cũng thường được dựng chủ yếu ở gần khu dân cư, bên các bến sông trong không gian sinh tồn của người Mường, người Thái. Ở Cẩm Thủy, Bá Thước các chợ chủ yếu hình thành bên đôi bờ sông Mã như chợ Bến La Hán, Bến Vạn Cha, Bến Kẽm, Chợ Bến Sông, hay chợ Phong Ý, chợ Quan Hoàng... Các chợ ở Ngọc Lặc được lập bên đôi bờ sông Âm, sông Đản, sông Vực Lồi. Đây cũng là đặc điểm chung của đa phần các chợ cổ ở miền núi Thanh Hóa. Ngoài ra, ở miền núi Thanh Hóa còn có các địa điểm buôn bán gọi là phố, cụ thể như: Phố Cốc, Phố Điền Lư, Phố Trúc (Bá Thước); Chỗ Châu, Phố Cống, Phố Mòn (Ngọc Lặc)...

Những sản vật của người dân địa phương dùng để trao đổi và buôn bán chủ yếu là lương thực họ tự làm ra (như lúa, ngô...) và những hàng lâm sản (như măng tươi, măng khô, mộc nhĩ, nấm hương, mật ong, củ nâu, dầu trẩu...). Trước khi người Kinh ở dưới đồng bằng lên đây trao đổi và giao lưu buôn bán thì những sản phẩm này người ta chủ yếu dùng để trao đổi giữa các gia đình với nhau, hay giữa bản làng này với bản làng khác, giữa Mường này với Mường khác. Nhưng từ khi người Kinh đặt chân đến đây thì những sản vật truyền thống được người Kinh ưa chuộng. Họ đi lẻ hoặc đi thành tốp, thành đoàn theo đường bộ, đường sông để đến các làng bản đổi dầu, đèn, mắm, muối, cá khô, kim chỉ, sanh chảo, hàng rẻ tiền đổi lấy các sản phẩm kia mang về. Nếu người dân bản địa không có sản vật để đổi chác ngay thì những người buôn bán cho ứng hàng hóa trước và người dân bản địa phải đi tìm kiếm vào một văn khế để trả nợ sau, tính cả lãi. Hiện nay những loại sản vật trên vẫn còn

nguyên giá trị, tuy nhiên hình thức buôn bán và trao đổi đã khác. Hầu hết đồng bào từ bỏ hình thức hàng đổi hàng, vật đổi vật và thay vào đó là quy sản vật, hàng hóa ra tiền theo giá thị trường.

Hiện nay, trong không gian Mường, Thái ở xứ Thanh dấu ấn chợ xưa chỉ còn lại trong ký ức những người cao niên hoặc trong những câu truyện truyền miệng. Những chợ phiên bên những bến sông xưa hầu như không còn nữa, thay vào đó là những chợ hôm họp thường nhật ở những trung tâm đông đúc dân cư như thị trấn, thị tứ. Các dãy phố chính ở thị trấn các huyện cũng trở thành chợ, phần lớn các gia đình đã tận dụng mặt tiền và không gian nhà ở của mình để mở cửa hiệu bán hàng tạp hóa, đại lý bán buôn bán lẻ, nhà hàng ăn uống, v.v.. Ngoài ra, trên các ngã ba, ngã tư đông dân cư đâu đó cũng có những chợ cóc. Đây là loại hình chợ đơn giản chỉ vài bà người, nhiều là dăm bảy người tụ họp bán vài ba mặt hàng do chính gia đình làm ra như chuối hay ít trái cây và dăm bảy mớ rau thu hái từ vườn nhà, vài bó măng tươi...

Chợ ở khu vực miền núi xứ Thanh ngoài chức năng giao thương còn có vai trò quan trọng trong quá trình giao lưu, chuyển tải và tiếp biến văn hóa giữa các tộc người. Nói theo cách của C. Robequain, chợ miền núi là những “tiền trạm” của nền văn hóa Việt Nam. Tạo điều kiện thuận lợi cho những người buôn bán ở đồng bằng tìm thấy ở đây những phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao. Ngược lại, người Kinh cũng mang tới đây tiếng nói, phong tục tập quán của họ. Bởi vậy, khi một người miền núi biết nói tiếng Kinh, người ta nói người ấy biết tiếng “chợ”. Qua đây phần nào cho chúng ta hiểu rõ hơn khái niệm

người “trên mường” và người “dưới chợ”, cũng như khái niệm kinh kỳ, kẻ chợ quen dùng bấy lâu nay. Và cũng thông qua chợ, qua người Kinh mà người miền núi xứ Thanh tiếp xúc với thế giới rộng lớn hơn.

5. Kết luận

Chợ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chợ truyền thống ở Việt Nam nói chung và ở miền núi Thanh Hóa nói riêng không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa, giữ vai trò to lớn trong đời sống vật chất mà còn là nơi hội tụ, kết tinh, giao lưu và lan tỏa văn hóa giữa các vùng miền. Hiện nay, sắc màu văn hóa tộc người ở chợ vùng cao mờ nhạt dần, dẫn đến sắc thái văn hóa vùng miền ở chợ không còn đậm đà như trước đây nữa. Bởi vậy, việc quy hoạch và phát triển chợ vùng cao phải gắn liền với văn hóa chợ truyền thống. Các nhà chức trách, quản lý cần phải vận dụng linh hoạt trong quy hoạch và phát triển chợ vùng cao vừa đáp ứng được nhu cầu vật chất cho người tiêu dùng, mang lại lợi nhuận đáng kể cho thương nhân, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bộ phận làm dịch vụ, góp phần đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa kinh tế, nhưng vẫn giữ được những nét đặc trưng văn hóa vùng miền - văn hóa vùng cao đa tộc người.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vương Anh (2001), *Tiếp cận với văn hóa bản mường*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Ngô Sĩ Liên (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, t.2, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [3] Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh (1999), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến 1858*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

